

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả đánh giá công tác năm học 2020 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08/06/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/08/2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ quyết định số 341/QĐ-ĐHQG ngày 15/4/2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng tại ĐHQG-HCM;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trường ĐHCNTT họp ngày 03/8/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận các mức hoàn thành nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 đối với các cá nhân và tập thể thuộc Trường ĐHCNTT như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cho **159** cá nhân;
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ cho **108** cá nhân;
 - Hoàn thành nhiệm vụ cho **01** cá nhân;
 - Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cho **23** đơn vị, **13** bộ môn;
 - Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ cho **05** đơn vị, **01** bộ môn.
- (theo 05 danh sách đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQG-HCM (báo cáo);
- Lưu: VT, TCHC.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Tú Anh

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT PHÂN LOẠI
HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 - 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 496 /QĐ-ĐHCNTT ngày 04/8/2021
của Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

STT	Họ và tên	Đơn vị
1	Vũ Đức Lung	Hội đồng Trường
2	Nguyễn Hoàng Tú Anh	Ban Giám Hiệu
3	Nguyễn Tấn Trần Minh Khang	Ban Giám Hiệu
4	Nguyễn Lưu Thủy Ngân	Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo Đại học
5	Dương Minh Đức	Khoa Công nghệ phần mềm
6	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Khoa Công nghệ phần mềm
7	Trần Anh Dũng	Khoa Công nghệ phần mềm
8	Huỳnh Hồ Thị Mộng Trinh	Khoa Công nghệ phần mềm
9	Đỗ Thị Thanh Tuyền	Khoa Công nghệ phần mềm
10	Lê Thanh Trọng	Khoa Công nghệ phần mềm
11	Nguyễn Đình Thuận	Khoa Hệ thống thông tin
12	Đỗ Phúc	Khoa Hệ thống thông tin
13	Cao Thị Nhạn	Khoa Hệ thống thông tin
14	Hà Lê Hoài Trung	Khoa Hệ thống thông tin
15	Thái Bảo Trân	Khoa Hệ thống thông tin
16	Vũ Minh Sang	Khoa Hệ thống thông tin
17	Ngô Đức Thành	Khoa Khoa học Máy tính
18	Mai Tiến Dũng	Khoa Khoa học Máy tính
19	Trịnh Quốc Sơn	Khoa Khoa học Máy tính
20	Đỗ Văn Tiến	Khoa Khoa học Máy tính
21	Phạm Nguyễn Trường An	Khoa Khoa học Máy tính
22	Lương Ngọc Hoàng	Khoa Khoa học Máy tính
23	Nguyễn Đình Hiền	Khoa Khoa học Máy tính
24	Ngô Tuấn Kiệt	Khoa Khoa học Máy tính
25	Nguyễn Gia Tuấn Anh	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
26	Nguyễn Văn Kiệt	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
27	Đỗ Trọng Hợp	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
28	Phạm Thế Sơn	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
29	Võ Ngọc Tân	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
30	Võ Tấn Khoa	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
31	Tạ Thu Thủy	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
32	Nguyễn Thị Anh Thư	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
33	Lưu Thanh Sơn	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
34	Tổ Quốc Huy	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
35	Nguyễn Thị Hoài	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
36	Nguyễn Văn Duy Tiến Lộc	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin
37	Nguyễn Minh Sơn	Khoa Kỹ thuật Máy tính
38	Trần Đại Dương	Khoa Kỹ thuật Máy tính

STT	Họ và tên	Đơn vị
39	Phan Đình Duy	Khoa Kỹ thuật Máy tính
40	Trần Hoàng Lộc	Khoa Kỹ thuật Máy tính
41	Trịnh Lê Huy	Khoa Kỹ thuật Máy tính
42	Nguyễn Thanh Thiện	Khoa Kỹ thuật Máy tính
43	Lê Thanh Hằng	Khoa Kỹ thuật Máy tính
44	Nguyễn Thị Như Nữ	Khoa Kỹ thuật Máy tính
45	Đoàn Duy	Khoa Kỹ thuật Máy tính
46	Nguyễn Mạnh Thảo	Khoa Kỹ thuật Máy tính
47	Ngô Hiếu Trường	Khoa Kỹ thuật Máy tính
48	Lê Trung Quân	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
49	Phạm Văn Hậu	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
50	Lê Kim Hùng	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
51	Thái Huy Tân	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
52	Lê Minh Khánh Hội	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
53	Văn Thiên Luân	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
54	Trần Tuấn Dũng	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
55	Nguyễn Khánh Thuật	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
56	Phan Hoàng Chương	Bộ môn Toán - Lý
57	Hà Mạnh Linh	Bộ môn Toán - Lý
58	Đặng Lê Thúy	Bộ môn Toán - Lý
59	Cao Thanh Tình	Bộ môn Toán - Lý
60	Lê Hoàng Tuấn	Bộ môn Toán - Lý
61	Lê Huỳnh Mỹ Vân	Bộ môn Toán - Lý
62	Lê Nguyễn Bảo Thư	Bộ môn Toán - Lý
63	Nguyễn Ngọc Ái Vân	Bộ môn Toán - Lý
64	Nguyễn Văn Toàn	Phòng Công tác sinh viên
65	Lê Thị Minh Phượng	Phòng Công tác sinh viên
66	Trần Thị Tường Vi	Phòng Công tác sinh viên
67	Dương Phi Long	Phòng Công tác sinh viên
68	Nguyễn Thành Hiệp	Phòng Công tác sinh viên
69	Trần Thị Kim Anh	Phòng Công tác sinh viên
70	Trần Ngọc Diễm Minh	Phòng Công tác sinh viên
71	Trương Quốc Dũng	Phòng Công tác sinh viên
72	Phạm Thị Nhân	Phòng Công tác sinh viên
73	Nguyễn Đình Loan Phương	Phòng Đào tạo Đại học
74	Lâm Đức Khải	Phòng Đào tạo Đại học
75	Trần Bá Nhiệm	Phòng Đào tạo Đại học
76	Kiều Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo Đại học
77	Lê Thị Trúc Phương	Phòng Đào tạo Đại học
78	Võ Trương Thanh Thiện	Phòng Đào tạo Đại học
79	Nguyễn Thị Tố Uyên	Phòng Đào tạo Đại học
80	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Đào tạo Đại học
81	Phạm Tĩnh Tâm	Phòng Đào tạo Đại học
82	Lê Đình Duy	Phòng Đào tạo Sau đại học & KHCN

STT	Họ và tên	Đơn vị
83	Dương Ngọc Hảo	Phòng Đào tạo Sau đại học & KHCN
84	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Phòng Đào tạo Sau đại học & KHCN
85	Đỗ Thị Tuyết Minh	Phòng Đào tạo Sau đại học & KHCN
86	Nguyễn Minh Linh	Phòng Đào tạo Sau đại học & KHCN
87	Dương Thị Hồng	Phòng Đào tạo Sau đại học & KHCN
88	Võ Thị Kim Cương	Phòng Đào tạo Sau đại học & KHCN
89	Nguyễn Đình Khương	Phòng Dữ liệu & CNTT
90	Nguyễn Mạnh Hoàng	Phòng Dữ liệu & CNTT
91	Nguyễn Minh Nghĩa	Phòng Dữ liệu & CNTT
92	Nguyễn Thanh Nam	Phòng Dữ liệu & CNTT
93	Võ Ngọc Minh	Phòng Dữ liệu & CNTT
94	Phạm Văn Tuấn	Phòng Dữ liệu & CNTT
95	Trần Thị Phương Trang	Phòng Kế hoạch - Tài chính
96	Nguyễn Ngọc Lân	Phòng Kế hoạch - Tài chính
97	Nguyễn Thị Bích Loan	Phòng Kế hoạch - Tài chính
98	Phạm Thị Bích Thủy	Phòng Kế hoạch - Tài chính
99	Lê Vĩnh Thực Thảo Vy	Phòng Kế hoạch - Tài chính
100	Nguyễn Tuấn Nam	Phòng Quan hệ đối ngoại
101	Trịnh Mỹ Hạnh	Phòng Quan hệ đối ngoại
102	Võ Lê Phương	Phòng Quản trị Thiết bị
103	Nguyễn Bá Phương	Phòng Quản trị Thiết bị
104	Hồ Thị Thanh Thảo	Phòng Quản trị Thiết bị
105	Nguyễn Thành Trí	Phòng Quản trị Thiết bị
106	Trương Quốc Dũng	Phòng Quản trị Thiết bị
107	Trần Thị Bích Hồng	Phòng Quản trị Thiết bị
108	Trịnh Thị Mỹ Hiền	Phòng Thanh tra - Pháp chế & ĐBCL
109	Nguyễn Khánh Sơn	Phòng Thanh tra - Pháp chế & ĐBCL
110	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Phòng Thanh tra - Pháp chế & ĐBCL
111	Ngô Thị Thanh Thúy	Phòng Thanh tra - Pháp chế & ĐBCL
112	Lê Thị Phương	Phòng Thanh tra - Pháp chế & ĐBCL
113	Phạm Thị Thảo Xuyên	Phòng Thanh tra - Pháp chế & ĐBCL
114	Mai Văn Cường	Phòng Tổ chức- Hành chính
115	Kiều Thị Phương Lam	Phòng Tổ chức- Hành chính
116	Đặng Thành Tâm	Phòng Tổ chức- Hành chính
117	Bùi Mộng Thúy	Phòng Tổ chức- Hành chính
118	Nguyễn Viết Sơn	Phòng Tổ chức- Hành chính
119	Lê Trọng Khanh	Phòng Tổ chức- Hành chính
120	Đào Lộc Bình	Ban Quản lý cơ sở
121	Bùi Đình Duy	Ban Quản lý cơ sở
122	Đào Minh Hải	Ban Quản lý cơ sở
123	Hoàng Mạnh Hiền	Ban Quản lý cơ sở
124	Cao Thanh Khiết	Ban Quản lý cơ sở
125	Nguyễn Thị Phương Lan	Ban Quản lý cơ sở
126	Phạm Thị Lan	Ban Quản lý cơ sở

STT	Họ và tên	Đơn vị
127	Nguyễn Thị Nguyệt	Ban Quản lý cơ sở
128	Trần Thành Nhân	Ban Quản lý cơ sở
129	Thái Duy Phương	Ban Quản lý cơ sở
130	Lương Văn Song	Ban Quản lý cơ sở
131	Đinh Xuân Thắng	Ban Quản lý cơ sở
132	Lê Thị Vinh	Ban Quản lý cơ sở
133	Lê Ngô Thục Vi	Văn phòng các Chương trình đặc biệt
134	Đặng Thị Thu Phương	Văn phòng các Chương trình đặc biệt
135	Phan Thị Thùy Linh	Văn phòng các Chương trình đặc biệt
136	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Văn phòng các Chương trình đặc biệt
137	Phan Thị Thái An	Văn phòng các Chương trình đặc biệt
138	Đặng Văn Em	Văn phòng Công đoàn
139	Bùi Văn Thành	Thư viện
140	Phan Trường Nhất	Thư viện
141	Nguyễn Duy Khánh	Phòng TN Truyền thông Đa phương tiện
142	Võ Duy Nguyên	Phòng TN Truyền thông Đa phương tiện
143	Đặng Văn Thìn	Phòng TN Truyền thông Đa phương tiện
144	Nguyễn Đức Vũ	Phòng TN Truyền thông Đa phương tiện
145	Nguyễn Ngọc Thừa	Phòng TN Truyền thông Đa phương tiện
146	Nguyễn Vinh Tiệp	Phòng TN Truyền thông Đa phương tiện
147	Phan Thế Duy	PTN An toàn Thông tin
148	Đỗ Thị Thu Hiền	PTN An toàn Thông tin
149	Đỗ Hoàng Hiền	PTN An toàn Thông tin
150	Nghi Hoàng Khoa	PTN An toàn Thông tin
151	Nguyễn Kim Thủy	Trung tâm An ninh mạng
152	Trịnh Nguyên Bác	Trung tâm An ninh mạng
153	Nguyễn Hữu Hân	Trung tâm An ninh mạng
154	Ngô Khánh Khoa	Trung tâm An ninh mạng
155	Nguyễn Văn Vượng	Trung tâm An ninh mạng
156	Võ Quốc Vương	Trung tâm An ninh mạng
157	Lê Đức Thịnh	Trung tâm Phát triển CNTT
158	Nguyễn Thị Thuý Trâm	Trung tâm Phát triển CNTT
159	Đàm Thị Hương	Trung tâm Phát triển CNTT

(Danh sách có 159 người)

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT PHÂN LOẠI
HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 - 2021**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-ĐHCNTT ngày 04/8/2021
của Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

STT	Họ và tên	Đơn vị
1	Nguyễn Tấn Toàn	Khoa Công nghệ phần mềm
2	Mai Trọng Khang	Khoa Công nghệ phần mềm
3	Đinh Nguyễn Anh Dũng	Khoa Công nghệ phần mềm
4	Huỳnh Nguyễn Khắc Huy	Khoa Công nghệ phần mềm
5	Hoàng Văn Hà	Khoa Công nghệ phần mềm
6	Huỳnh Ngọc Tín	Khoa Công nghệ phần mềm
7	Phan Trung Hiếu	Khoa Công nghệ phần mềm
8	Nguyễn Công Hoan	Khoa Công nghệ phần mềm
9	Huỳnh Tuấn Anh	Khoa Công nghệ phần mềm
10	Thái Thụy Hàn Uyên	Khoa Công nghệ phần mềm
11	Trần Hạnh Xuân	Khoa Công nghệ phần mềm
12	Phạm Ngọc Bảo Châu	Khoa Công nghệ phần mềm
13	Mai Xuân Hùng	Khoa Hệ thống thông tin
14	Nguyễn Hồ Duy Trí	Khoa Hệ thống thông tin
15	Đỗ Duy Thanh	Khoa Hệ thống thông tin
16	Nguyễn Thị Kim Phụng	Khoa Hệ thống thông tin
17	Lê Bảo Uyên	Khoa Hệ thống thông tin
18	Đỗ Thị Minh Phụng	Khoa Hệ thống thông tin
19	Trương Thu Thủy	Khoa Hệ thống thông tin
20	Trình Trọng Tín	Khoa Hệ thống thông tin
21	Nguyễn Thị Hạnh	Khoa Hệ thống thông tin
22	Huỳnh Đức Huy	Khoa Hệ thống thông tin
23	Văn Đức Sơn Hà	Khoa Hệ thống thông tin
24	Phạm Thị Thanh Uyên	Khoa Khoa học Máy tính
25	Trương Hải Bằng	Khoa Khoa học Máy tính
26	Nguyễn Trọng Chính	Khoa Khoa học Máy tính
27	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Khoa Khoa học Máy tính
28	Lê Minh Hưng	Khoa Khoa học Máy tính
29	Nguyễn Thị Quý	Khoa Khoa học Máy tính
30	Nguyễn Thanh Sơn	Khoa Khoa học Máy tính
31	Nguyễn Bích Vân	Khoa Khoa học Máy tính
32	Huỳnh Thị Thanh Thương	Khoa Khoa học Máy tính
33	Hồ Ngọc Diễm	Khoa Kỹ thuật Máy tính
34	Trần Văn Quang	Khoa Kỹ thuật Máy tính
35	Trương Văn Cương	Khoa Kỹ thuật Máy tính
36	Trần Quang Nguyên	Khoa Kỹ thuật Máy tính
37	Nguyễn Duy Xuân Bách	Khoa Kỹ thuật Máy tính
38	Trần Ngọc Đức	Khoa Kỹ thuật Máy tính

STT	Họ và tên	Đơn vị
39	Nguyễn Hữu Lượng	Khoa Kỹ thuật Máy tính
40	Chung Quang Khánh	Khoa Kỹ thuật Máy tính
41	Lê Hoài Nghĩa	Khoa Kỹ thuật Máy tính
42	Phạm Minh Quân	Khoa Kỹ thuật Máy tính
43	Lâu Phi Tường	Khoa Kỹ thuật Máy tính
44	Bùi Thị Thanh Bình	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
45	Nguyễn Duy	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
46	Lý Trọng Nhân	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
47	Trần Hồng Nghi	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
48	Phạm Thị Nhung	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
49	Đặng Lê Bảo Chương	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
50	Tô Nguyễn Nhật Quang	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
51	Nguyễn Văn Bảo	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
52	Đỗ Thị Hương Lan	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
53	Nguyễn Huỳnh Quốc Việt	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
54	Nguyễn Thanh Hòa	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
55	Trần Thị Dung	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
56	Bùi Thanh Bình	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
57	Nguyễn Phước Bảo Long	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
58	Nguyễn Ngọc Tự	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
59	Trần Mạnh Hùng	Khoa Mạng máy tính và Truyền thông
60	Lưu Đức Phong	Phòng Đào tạo Đại học
61	Bùi Quốc Tuấn	Phòng Dữ liệu & CNTT
62	Nguyễn Hạo Nhiên	Phòng Dữ liệu & CNTT
63	Nguyễn Văn Dư	Phòng Dữ liệu & CNTT
64	Đào Đức Cơ	Phòng Dữ liệu & CNTT
65	Hồ Thị Minh Phượng	Phòng Quan hệ đối ngoại
66	Dương Kim Thùy Linh	Phòng Quan hệ đối ngoại
67	Nguyễn Thành Tấn	Phòng Quản trị Thiết bị
68	Nông Thị Diệp	Phòng Tổ chức- Hành chính
69	Hồ Thị Minh Phượng	Phòng Tổ chức- Hành chính
70	Mai Phước Hùng	Phòng Tổ chức- Hành chính
71	Phạm Thái Bình	Phòng Tổ chức- Hành chính
72	Lê Ngọc Quốc Khánh	Phòng Tổ chức- Hành chính
73	Châu Quân Bảo	Phòng Tổ chức- Hành chính
74	Đỗ Ngọc Lan	Phòng Tổ chức- Hành chính
75	Nguyễn Thành Lộc	Phòng Tổ chức- Hành chính
76	Nguyễn Thành Lợi	Phòng Tổ chức- Hành chính
77	Lê Quang Long	Phòng Tổ chức- Hành chính
78	Trần Hữu Hạnh	Phòng Tổ chức- Hành chính
79	Bùi Văn Chương	Phòng Tổ chức- Hành chính
80	Nguyễn Chí Thanh	Phòng Tổ chức- Hành chính
81	Nguyễn Văn Thanh	Phòng Tổ chức- Hành chính
82	Nguyễn Lâm Dũng	Phòng Tổ chức- Hành chính

STT	Họ và tên	Đơn vị
83	Thái Bá Tuấn	Phòng Tổ chức- Hành chính
84	Lê Văn Ngọc	Thư viện
85	Nguyễn Thị Lan Sa	Thư viện
86	Lê Hoàng Lâm	Thư viện
87	Phan Hoàng Chương	Trung tâm Ngoại ngữ
88	Võ Thị Thanh Lý	Trung tâm Ngoại ngữ
89	Huỳnh Thị Minh Hải	Trung tâm Ngoại ngữ
90	Nguyễn Khánh Thu	Trung tâm Ngoại ngữ
91	Nguyễn Thị Lộc	Trung tâm Ngoại ngữ
92	Ngô Trần Thái Quốc	Trung tâm Ngoại ngữ
93	Phạm Thị Kiều Tiên	Trung tâm Ngoại ngữ
94	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Trung tâm Ngoại ngữ
95	Hồ Thị Nhiên Trinh	Trung tâm Ngoại ngữ
96	Ngô Thị Mỹ Ngọc	Trung tâm Ngoại ngữ
97	Tất Dương Khánh Linh	Trung tâm Ngoại ngữ
98	Nguyễn Trang Nhung	Trung tâm Ngoại ngữ
99	Nguyễn Thị Mộng Thy	Trung tâm Ngoại ngữ
100	Nguyễn Chí Hùng	Trung tâm Phát triển CNTT
101	Lương Thiện Nhân	Trung tâm Phát triển CNTT
102	Nguyễn Văn Tòng	Trung tâm Phát triển CNTT
103	Vũ Văn Điệp	Văn phòng Đảng ủy
104	Nguyễn Nhật Bằng	Văn phòng Đoàn Thanh niên
105	Nguyễn Nhật Duy	Phòng TN Truyền thông Đa phương tiện
106	Nguyễn Thanh Bình	Phòng TN. Hệ thống Thông tin
107	Nguyễn Hồ Duy Tri	Phòng TN Hệ thống Thông tin
108	Huỳnh Thiện Ý	Phòng TN Hệ thống Thông tin

(Danh sách có 108 người)



**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐẠT PHÂN LOẠI
HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 496 /QĐ-ĐHCNTT ngày 04/8/2021
của Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

STT	Họ và tên	Đơn vị
1	Cáp Phạm Đình Thăng	Khoa Khoa học Máy tính

(Danh sách có 01 người)

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐẠT PHÂN LOẠI
HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-ĐHCNTT ngày 04/8/2021
của Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

STT	Tên đơn vị
1	Khoa Công nghệ Phần mềm
2	Khoa Hệ thống Thông tin
3	Khoa Kỹ thuật Máy tính
4	Khoa Mạng Máy tính & Truyền thông
5	Khoa Khoa học Máy tính
6	Khoa Khoa học & Kỹ thuật Thông tin
7	Bộ môn Toán - Lý
8	Phòng Tổ chức - Hành chính
9	Phòng Kế hoạch - Tài chính
10	Phòng Đào tạo Đại học
11	Phòng Đào tạo Sau đại học & KHCN
12	Phòng Công tác Sinh viên
13	Phòng Quan hệ đối ngoại
14	Phòng TT-PC&ĐBCL
15	Phòng Quản trị Thiết bị
16	Phòng Dữ liệu & CNTT
17	Ban Quản lý sơ sở
18	Thư viện
19	Văn phòng Các chương trình đặc biệt
20	Văn phòng Công đoàn
21	Phòng TN Truyền thông Đa phương tiện
22	Phòng TN An toàn Thông tin
23	Trung tâm An ninh mạng
24	BM An toàn thông tin
25	BM Hệ thống nhúng & Robot
26	BM HTTT quản lý
27	BM HTTT thông minh
28	BM Khoa học dữ liệu
29	BM Mạng máy tính
30	BM Môi trường ảo & Phát triển Games
31	BM Phát triển phần mềm
32	BM Thiết bị di động và Công nghệ Web
33	BM Thiết kế vi mạch & Phần cứng
34	BM Thương mại Điện tử
35	BM Trí tuệ nhân tạo
36	BM Truyền thông

(Danh sách có 23 Đơn vị, 13 Bộ môn thuộc Khoa)

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐẠT PHÂN LOẠI
HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 - 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 496 /QĐ-ĐHCNTT ngày 04/8/2021
của Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

STT	Tên đơn vị
1	VP Đoàn Thanh niên
2	VP Đảng ủy
3	Phòng TN Hệ thống thông tin
4	Trung tâm Ngoại ngữ
5	Trung tâm Phát triển CNTT
6	BM Tính toán đa phương tiện

(Danh sách có 5 Đơn vị, 1 Bộ môn thuộc Khoa)